

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 20-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Duy.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Huỳnh Thị Thuận.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố TB, thị trấn D, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Nguyễn Quốc Huy (Đã chết) và mẹ là Võ Thị S1; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 người con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

- Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện DK áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chấp hành xong năm 2021;

- Ngày 27/6/2022, bị Trưởng Công an thị trấn D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Chưa nộp phạt).

Nhân thân:

Ngày 08/10/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở Giáo dục 24 tháng về hành vi nhiều lần tụ tập đánh người gây thương tích và trộm cắp tài sản; chấp hành xong ngày 14/10/2011.

Bị cáo bị bắt ngày 28/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện DK. “Có mặt tại phiên tòa”

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, ấp HS, xã PH, huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi ở: Tổ 6, ấp AH, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

2. Ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp MH, xã LM, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

3. Bà Ngô Thị Ngọc B, sinh năm 1980 (Đã chết ngày 27/11/2022)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

3.1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953 (Mẹ ruột bà B); địa chỉ: Ấp PX, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.2. Anh Tăng Anh K, sinh ngày 15/01/2004 (Con ruột bà B); địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn D, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: Anh Tăng Anh K, sinh ngày 15/01/2004; địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn D, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị S1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn D, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

2. Anh Võ Tấn L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp MH, xã LM, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

3. Ông Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp PX, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

4. Cháu Tăng Ngọc Kim N, sinh ngày 24/9/2009.

Địa chỉ: Ấp PX, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của ông X và cháu N: Anh Tăng Anh K, sinh ngày 15/01/2004; địa chỉ: Khu phố TB, thị trấn D, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

Người làm chứng:

Bà Lê Thị Kim Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố TT, thị trấn D, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là người đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 08/8/2022 và ngày 26/11/2022, T tiếp tục thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác và gây ra 01 vụ tai nạn giao thông trên địa bàn huyện DK, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/08/2022, T điều khiển 01 xe mô tô không biển số màu xám (có tem bên ngoài là Super cub 70), phía sau kéo theo 01 xe lôi có khung bằng kim loại, hai bánh xe bằng cao su đi từ khu phố TB, thị trấn D đến ấp AH, xã PL, huyện DK để nhặt ve chai. Khi đi ngang qua tạp hóa của ông Nguyễn Văn T1 ở Tổ 6 ấp AH, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì T phát hiện cửa tiệm tạp hoá đóng, phía trong bên hông tiệm có 01 xe lôi khung bằng kim loại, bánh xe bằng cao su (chiều rộng thùng xe là 100cm, chiều dài thùng xe là 185cm) và 01 máy cắt cỏ cầm tay, trên thân máy có chữ Kubota, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đến tiệm sửa xe của anh Võ Tấn L ở gần đó mượn 01 chiếc Kim màu đỏ - đen, dài 20cm và nói dùng vào mục đích công việc, anh L đồng ý. T để xe Cub của T ở bên ngoài rồi đi bộ đến trước cổng tiệm tạp hoá dùng Kim cắt rào lưới B40 đi vào bên trong lấy máy cắt cỏ cầm tay đặt lên xe lôi của ông T1 và kéo ra ngoài đường. Khi T đang buộc xe lôi của ông T1 vào xe lôi của mình thì ông T1 về phát hiện sự việc, T bỏ chạy, ông T1 đuổi theo bắt được T và giao T cùng tang vật cho Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK, Nguyễn Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Super cub 70), không biển số màu xám; 01 xe lôi có khung bằng kim loại, có hai bánh xe cao su; 01 xe lôi có khung bằng kim loại có hai bánh xe cao su; 01 máy cắt cỏ cầm tay, trên thân máy có chữ Kubota và 01 Kim cắt màu đỏ - đen, dài 20cm.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐDGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện DK kết luận: “01 xe lôi có khung bằng kim loại và hai bánh xe cao su, chiều rộng thùng xe là 100cm, chiều dài thùng xe là 185cm trị giá 900.000 đồng và 01 máy cắt cỏ cầm tay, trên thân máy có chữ Kubota trị giá 800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt trong ngày 08/8/2022 là 1.700.000 đồng.

Đối với phần lưới B40 bị T cắt ngày 08/8/2022, ông T1 vẫn sử dụng bình thường nên ông T1 không yêu cầu định giá.

Đối với 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Super cub 70), không biển số, màu xám là xe của bà Võ Thị S1 (mẹ T) mua lại đã lâu, để ở nhà đi thu mua phế liệu, khi mua xe không có giấy tờ, xe không có biển số. Công an huyện DK đã gửi giám định số khung, số máy đối với 01 xe mô tô trên. Tại Bản kết luận giám định số 963/KL- KTHS-SKSM, ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Xe mô tô không biển số có số khung: C703028852, số máy: VLF1P52FMH380000268. Số khung và số máy nguyên thủy. Qua tra cứu trên hệ thống phần mềm đăng ký quản lý phương tiện của Cục Cảnh sát giao thông thì không tìm thấy thông tin đăng ký liên quan đến xe trên.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 04/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã trả lại 01 xe lôi có khung bằng kim loại, có hai bánh xe cao su và 01 máy cắt cỏ cầm tay, trên thân máy có chữ Kubota cho ông Nguyễn Văn T1. Sau khi nhận lại tài sản của mình ông T1 không yêu cầu gì thêm trong vụ án.

Qua điều tra 01 xe lôi có khung bằng kim loại, có hai bánh xe cao su là tài sản của bà Võ Thị S1. Ngày 08/8/2022, T lấy xe lôi của bà S1 đi mua ve chai rồi dùng xe đi trộm cắp tài sản, bà S1 không biết nên ngày 20/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe lôi cho bà S1.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 ngày 26/11/2022, Nguyễn Quốc T điều khiển 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Wave α), màu xanh da trời - đỏ biển số 72L2-4930 đi từ khu phố TB, thị trấn D, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến chơi ở nhà bạn ở xã LM, huyện DK. Trên đường đi T phát hiện nhà ông Nguyễn Văn Vở ấp MH, xã LM, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 01 xe lôi chở hàng, khung bằng kim loại, hai bánh bằng cao su (chiều dài thùng xe là 170cm, chiều rộng của thùng xe là 90cm, chiều sâu thùng xe là 70cm, chiều dài hai thanh kim loại gắn từ đầu móc đến thùng xe là 70 cm đã qua sử dụng) và 01 máy cắt cỏ cầm tay (có lưỡi bằng kim loại, thân máy có màu đỏ, từ thân máy đến vị trí lưỡi kim loại dài 170cm, trên thân máy có ghi MB2620-không rõ hiệu) không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đề xe 72L2-4930 ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong lấy máy cắt cỏ cầm tay đặt lên xe lôi chở hàng của ông Vinh, sau đó kéo xe ra ngoài lấy đầu móc của xe lôi chở hàng lắp vào khung kim loại màu đen (Kích thước 50cm x 34cm) gắn sẵn trên xe 72L2-4930 dùng ốc siết lại và điều khiển xe về lại thị trấn D, huyện DK.

Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi xe T đi đến Km4+200 tỉnh lộ 765 đoạn thuộc ấp AH, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì xe lôi T vừa trộm của ông V bị tuột ra khỏi chốt gắn với xe mô tô và va chạm với xe mô tô biển số 72H1-422.00 do bà Ngô Thị Ngọc B điều khiển lưu thông cùng chiều, phía sau xe của T. Thấy tai nạn, T điều khiển xe 72L2-4930 bỏ chạy về nhà, xe lôi và máy cắt cỏ T vừa trộm được của ông V bỏ lại tại hiện trường vụ tai nạn.

Hậu quả: Ngày 27/11/2022, bà Ngô Thị Ngọc B tử vong tại nhà; xe mô tô 72H1-422.00 hư hỏng. Ngày 27/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã mời Nguyễn Quốc T làm việc, tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô Vision màu xanh đen, biển số 72H1-422.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 72007069 mang tên Tăng Anh K; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Thị Ngọc B có số Y158999; 01 khung kim loại màu đen kích thước 50cm x 34cm dùng để nối xe lôi với xe 72L2-4930; 01 xe lôi khung bằng kim loại có hai bánh xe cao su; 01 máy cắt cỏ cầm tay và 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Wave α) có màu xanh da trời - đỏ, biển số 72L2-4930 (SK: VMTBCHO12MT000409; SM: VMT1P53FMH*00000409*).

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DK kết luận: 01 xe mọt chở hàng có khung bằng kim loại, hai bánh xe cao su, trị giá

còn lại là 600.000 đồng; 01 máy cắt cỏ tay cầm, trên thân máy có ghi MB2620-không rõ hiệu, có trị giá còn lại là 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt ngày 26/11/2022 là 1.300.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là Tỉnh lộ 765, được trải bê tông nhựa bằng phẳng, được phân chia thành hai chiều đường xe chạy bằng dải phân cách cứng bằng xi măng rộng 2,7m, có trồng cây xanh trên dải phân cách, mỗi bên có chiều rộng mặt đường là 10m.

Lấy hướng từ thị trấn PM về thị trấn D làm hướng chuẩn; lấy mép đường bên phải theo hướng chuẩn làm lề chuẩn để đo hiện trường.

Mốc cố định là Trụ đèn chiếu S1 số TL52/VTs/340 nằm trên dải phân cách cứng giữa đường.

Sau tai nạn 01 xe mô tô biển số 72L2-4930 bỏ chạy khỏi hiện trường.

Sau tai nạn xe mô tô biển số 72H1-422.00 ngã sang phải, đầu xe hướng về phía dải phân cách cứng, đuôi xe hướng về phía mép lề chuẩn; tâm trục bánh trước và bánh sau lần lượt cách lề chuẩn là 9,2m và 7,9m. Sau tai nạn xe 72H1-422.00 để lại vết cày 1 vào lề chuẩn là 5,32m; vết cày 2 dài 19,3m, đầu vết cày 2 vào lề chuẩn là 6,20m, đến vết cày 1 là 6,30m. Đo khoảng cách từ xe mô tô 72H1- 422.00 đến mốc cố định là 15,2m.

Máy cắt cỏ sau khi xảy ra tai nạn nằm trên dải phân cách cứng bằng xi măng rộng 2,7m. Đo khoảng cách từ tâm máy cắt cỏ đến mép lề chuẩn và đến vị trí xe mô tô biển số 72H1-422.00 lần lượt là 10,6m và 10m.

Sau khi xảy ra tai nạn xe lồi (xe mọt) va chạm in dấu trên trụ đèn chiếu S1 nằm trên dải phân cách cứng. Đo khoảng cách từ hình chiếu đứng của vết va chạm xuống mặt đường đến mép lề chuẩn và đến vị trí xe mô tô biển số 72H1-422.00 lần lượt là 11,8m và 9,6m; sau tai nạn xe lồi bị lật sang trái, nằm trên mặt đường bê tông nhựa bên chiều đường ngược lại theo hướng từ thị trấn D đi thị trấn PM. Đo khoảng cách từ trục tâm bánh xe bên phải và đầu móc nối đến mép lề chuẩn lần lượt là 14,6m và 15,2m. Đo khoảng cách từ trục tâm bánh xe bên phải đến vị trí xe mô tô biển số 72H1-422.00; vị trí vết va chạm; tâm máy cắt cỏ; lần lượt là 9,2m; 3,8m và 4,5m.

Vùng đụng giữa lồi tự chế và xe mô tô biển số 72H1-422.00 được xác định nằm trên mặt đường bê tông nhựa. Đo khoảng cách từ tâm vùng đụng đến mép lề chuẩn, đến vị trí xe mô tô biển số 72H1-422.00 và đến trục tâm bánh xe bên phải của xe lồi tự chế lần lượt là 5,1m; 25m và 20,4m.

Bản kết luận giám định pháp y số 536/KL-KTHS-PY ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: "Dấu hiệu chính qua giám định: Ngô Thị Ngọc B bị tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh - thái dương - Chẩm trái. Tụ máu rải rác trong cơ thái dương trái. Nứt xương hộp sọ vùng thái dương - đỉnh trái dài 10cm. Chảy - tụ máu dưới màng cứng não lan toả hai bán cầu đại não, dập não rải rác thùy trán - thái dương phải. Não phù. Tử cung có 01 bào thai nằm trong tử cung đã chết, chiều dài đầu-mông 114mm, đường kính lưỡng đỉnh 33mm. Nguyên nhân chết, nạn nhân Ngô Thị Ngọc B chết do chấn thương sọ não, nứt sọ, chảy - tụ máu dưới màng cứng, dập não, phù não, ở cơ thể có thai khoảng 16 tuần tuổi. Vật tác động gây

chấn thương là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ trái qua phải. Trong máu tử thi không tìm thấy Ethanol, không tìm thấy ma túy”.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Quốc T đã tác động mẹ mình là bà Võ Thị S1 bồi thường cho gia đình bị hại Ngô Thị Ngọc B số tiền 10.000.000 đồng. Hiện gia đình bị hại tiếp tục yêu cầu T phải bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi một người con chưa thành niên của bà B đến đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã trả lại 01 xe ô tô tự chế (xe mọt) có khung bằng kim loại, có hai bánh cao su (chiều dài thùng xe là 170cm, chiều rộng của thùng xe là 90cm, chiều sâu thùng xe là 70cm, chiều dài hai thanh kim loại gắn từ đầu móc đến thùng xe là 70 cm đã qua sử dụng) và 01 máy cắt cỏ tay cầm (có lưỡi bằng kim loại, thân máy có màu đỏ, từ thân máy đến vị trí lưỡi kim loại dài 170cm, trên thân máy có ghi MB2620- không rõ hiệu) cho ông Nguyễn Văn Vinh. Sau khi nhận lại tài sản của mình ông V không yêu cầu gì trong vụ án và đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã trả lại 01 xe mô tô Vision màu xanh - đen, biển số 72H1-422.00; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 72007069 mang tên Tăng Anh K và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Thị Ngọc B có số Y158999 cho anh Tăng Anh K (Là con của bà B).

Đối với xe 72L2-4930: Qua điều tra 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Wave α) có màu xanh da trời - đỏ, biển số 72L2-4930 (SK: VMTBCHO12MT000409; SM: VMT1P53FMH*00000409*), T khai là xe của T mua của một người ở thị xã Phú Mỹ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 900.000 đồng, khi mua xe không có giấy tờ, xe có gắn biển số 72L2-4930. Qua xác minh biển số xe 72L2-4930 là biển số của xe nhãn hiệu SVN màu đỏ (SM: 50FMG-854551; SK: BPJ6A-854551) do ông Nguyễn Văn Bảy (trú ấp Phước Sơn, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đứng tên. Qua rà soát dữ liệu dân cư thì không có thông tin của người tên Nguyễn Văn Bảy sinh sống tại xã PL, huyện DK. Qua tra cứu SK: VMTBCHO12MT000409 và SM: VMT1P53FMH*00000409* trên hệ thống phần mềm đăng ký quản lý phương tiện của Cục Cảnh sát giao thông thì không tìm thấy thông tin đăng ký liên quan đến xe trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã chuyển các vật chứng còn lại của các vụ án gồm: 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Super cub 70), không biển số màu xám (có SK: C703028852, SM: VLF1P52FMH380000268); 01 Kim cắt màu - đỏ đen, dài 20cm; 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Wave α) có màu xanh da trời - đỏ, biển số 72L2-4930 (SK: VMTBCHO12MT000409; SM: VMT1P53FMH*00000409*) và 01 khung kim loại màu đen kích thước 50cm x 34cm đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện DK để lưu giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSĐD ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố Nguyễn Quốc T tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quốc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quốc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo T chịu từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện của bị hại Ngô Thị Ngọc B về việc bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Tăng Ngọc Kim N.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK xử lý theo quy định pháp luật đối với: 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Super cub 70), không biển số màu xám (có SK: C703028852, SM: VLF1P52FMH380000268) và 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Wave α) có màu xanh da trời - đỏ, biển số 72L2-4930 (SK: VMTBCHO12MT000409; SM: VMT1P53FMH*00000409*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 Kìm cắt màu đỏ - đen, dài 20cm và 01 khung kim loại màu đen kích thước 50cm x 34cm.

Anh Võ Tấn L không biết việc T mượn Kìm của mình dùng cắt rào lưới B40 để trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác trông coi của chủ tài sản, ngày 08/8/2022 Nguyễn Quốc T lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T1 ở Tổ 6 ấp AH, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 01 chiếc xe lôi tự chế, khung bằng kim loại trị giá 900.000 đồng và 01 máy cắt cỏ cầm tay trị giá 800.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của bị hại ngày 08/8/2022 là 1.700.000 đồng. Đến ngày 26/11/2022, Nguyễn Quốc T tiếp tục lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn V ở ấp MH, xã LM, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 01 xe lôi tự chế (xe một chở hàng), khung bằng kim loại trị giá 600.000 đồng và 01 máy cắt cỏ tay cầm trị giá 700.000 đồng, tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt ngày 26/11/2022 là 1.300.000 đồng.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

Ngày 27/6/2022, Nguyễn Quốc T bị Trưởng Công an thị trấn D, huyện DK xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự nên hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ngày 08/8/2022 và ngày 26/11/2022 của Nguyễn Quốc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Sau khi Nguyễn Quốc T chiếm đoạt được chiếc xe lôi tự chế của ông Nguyễn Văn V ở ấp MH, xã LM, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào trưa ngày 26/11/2022, T lắp đầu móc kim loại của xe lôi vào chốt ở khung sắt lắp sẵn trên xe mô tô 72L2-4930 và điều khiển xe chạy về hướng thị trấn D, huyện DK. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến Km4+200 Tỉnh lộ 765 đoạn thuộc ấp AH, xã PL, huyện DK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì xe lôi tự chế tuột ra khỏi xe mô tô 72L2-4930 và chạy tự do trên đường va chạm với xe mô tô biển số 72H1-422.00 do bà Ngô Thị Ngọc B điều khiển lưu thông cùng chiều phía sau. Tai nạn giao thông xảy ra, Nguyễn Quốc T bỏ chạy

khỏi hiện trường, không cứu giúp người bị nạn, hậu quả bà B bị thương nặng và tử vong ngày 27/11/2022.

Nguyên nhân do Nguyễn Quốc T dùng xe mô tô để kéo xe khác không bảo đảm an toàn gây tai nạn giao thông đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ quy định "*3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:*

d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;

Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định "*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;"

Hành vi của Nguyễn Quốc T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố Nguyễn Quốc T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, coi thường pháp luật nên nhiều lần cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu bản thân mình. Trong vụ án này, tai nạn giao thông xảy ra do lỗi của bị cáo điều khiển xe mô tô kéo theo xe khác không bảo đảm an toàn, gây tai nạn giao thông nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị đưa đi Cơ sở giáo dục, Cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, vì vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo ngày 08/8/2022 và ngày 26/11/2022 đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị hại Ngô Thị Ngọc B đang mang thai, do đó thuộc trường hợp phạm tội đối với phụ nữ có thai theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại B số tiền 10.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Văn V đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Vì vậy, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

[5.1]. Đối với 02 vụ trộm cắp tài sản ngày 08/8/2022 và ngày 26/11/2022 các bị hại là ông Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu gì thêm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2]. Đối với vụ giao thông:

Sau khi vụ việc xảy ra, bà Võ Thị S1 (mẹ của T) đã thay T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại Ngô Thị Ngọc B nhưng bà Võ Thị S1 không yêu cầu T trả lại số tiền này cho bà S1. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà S1 nên ghi nhận và dành quyền khởi kiện cho bà S1 bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện bị hại Ngô Thị Ngọc B là anh Tăng Anh K yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 15.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu Tăng Ngọc Kim N mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ ngày 27/11/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; yêu cầu không trừ số tiền 10.000.000 đồng trước đây gia đình bị cáo đã bồi thường vào số tiền yêu cầu nêu trên. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu N theo yêu cầu của đại diện bị hại. Xét thấy thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận việc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại B (do anh Tăng Anh K là người đại diện hợp pháp) số tiền 15.000.000 đồng và cấp dưỡng cho cháu Tăng Ngọc Kim N mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ ngày 27/11/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[6]. Về xử lý vật chứng: Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DK đã điều tra xác minh làm rõ nguồn gốc và trả lại cho: Bà Võ Thị S1 01 xe ô tô có khung bằng kim loại, có hai bánh xe cao su; ông Nguyễn Văn T1 01 xe ô tô tự chế, có khung bằng kim loại, có hai bánh xe cao su và 01 máy cắt cỏ cầm tay, trên thân máy có chữ Kubota; ông Nguyễn Văn V 01 xe ô tô tự chế, có khung bằng kim loại, hai bánh bằng cao su và 01 máy cắt cỏ cầm tay; anh Tăng Anh K (Con ruột bị hại B) 01 xe mô tô Vision màu xanh - đen, biển số 72H1-422.00, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 72007069 mang tên Tăng Anh K và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngô Thị Ngọc B có số Y158999.

Sau khi nhận lại tài sản của mình ông T1, ông Vinh, bà S1 và anh K không ai yêu cầu gì thêm về tài sản. Các vật chứng trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô (có tem bên ngoài là Super cub 70), không biển số, màu xám (SK: C703028852, SM: VLF1P52FMH380000268) và 01 xe mô tô có gắn biển số 72L2-4930 (có tem bên ngoài là Wave α), màu xanh da trời - đỏ, (SK: VMTBCHO12MT000409; SM: VMT1P53FMH*00000409*). Qua điều tra, xác minh trên hệ thống phần mềm đăng ký quản lý phương tiện giao thông của Cục Cảnh sát giao thông thì không tìm thấy thông tin đăng ký liên quan đến 02 xe có số khung, số máy nêu trên. Đối với biển số 72L2-4930, qua xác minh là của xe SVN, có số khung BPJ6A-854551, số máy 50FMG-854551 do ông Nguyễn Văn Bảy ở ấp Phước Sơn, xã PL, huyện DK đứng tên sử dụng, nhưng chưa làm việc được với ông Bảy. Xét thấy 02 xe mô tô nêu trên và biển số 72L2-4930 chưa làm rõ được nguồn gốc nên cần giao lại 02 xe mô tô trên cùng biển số 72L2-4930 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK xử lý theo quy định.

Đối với 01 Kim cắt màu đỏ - đen dài 20cm thu giữ của anh Võ Tấn L: Anh L cho T mượn Kim nhưng không biết T dùng để cắt lưới B40 để trộm cắp tài sản và nay anh L không yêu cầu nhận lại chiếc Kim này, xét thấy công cụ trên có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khung kim loại màu đen kích thước 50cm x 34cm là vật có liên quan đến tội phạm và có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với anh Võ Tấn L không biết việc T mượn Kim của mình để trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm hình sự với anh L là phù hợp.

[8]. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về bồi thường thiệt hại 750.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quốc T: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (Bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc Nguyễn Quốc T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Quốc T và người đại diện của bị hại anh Tăng Anh K như sau: Nguyễn Quốc T có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Ngô Thị Ngọc B (Gồm bà Nguyễn Thị S, anh Tăng Anh K, cháu Tăng Ngọc Kim N) số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Tăng Ngọc Kim N mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 27/11/2022 cho đến khi cháu Tăng Ngọc Kim N đủ 18 tuổi.

Các khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nêu trên được giao cho anh Tăng Anh K là người nhận và có quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Kim cắt màu đỏ - đen dài 20cm và 01 (Một) khung kim loại màu đen, kích thước 50cm x 34cm.

- Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 01 (Một) xe mô tô (có tem bên ngoài là Super cub 70), không biển số, màu xám (SK: C703028852, SM: VLF1P52FMH380000268) và 01 (Một) xe mô tô gắn biển số 72L2-4930 (có tem bên ngoài là Wave α), màu xanh da trời - đỏ, (SK: VMTBCHO12MT000409; SM: VMT1P53FMH*00000409*).

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện DK đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện DK và Chi cục thi hành án dân sự huyện DK.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Quốc T phải nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về bồi thường thiệt hại và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục THADS huyện DK;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy